

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

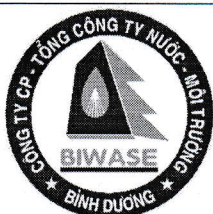
Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
29/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 - 6,97	0,08 - 0,09	0,44 - 0,45
		Dĩ An 2	6,84 - 6,85	0,08 - 0,09	0,46 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 6,97	0,18 - 0,26	0,44 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 7,05	0,18 - 0,26	0,44 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,67 - 7,73	0,06 - 0,09	0,48 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 7,02	0,22 - 0,26	0,55 - 0,62
30/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,96	0,08 - 0,09	0,46 - 0,48
		Dĩ An 2	6,84 - 6,87	0,09 - 0,11	0,44 - 0,46
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,93	0,18 - 0,24	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,07	0,22 - 0,26	0,47 - 0,5
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,65	0,07 - 0,08	0,5 - 0,55
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 - 6,92	0,22 - 0,24	0,46 - 0,48
31/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 - 6,93	0,08 - 0,1	0,48 - 0,52
		Dĩ An 2	6,82 - 6,83	0,08 - 0,09	0,52 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 7,03	0,18 - 0,24	0,44 - 0,5
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 6,97	0,19 - 0,25	0,54 - 0,56
	CNCN Chơn Thành		7,53 - 7,56	0,08 - 0,09	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 - 6,95	0,23 - 0,25	0,41 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
01/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 - 7,04	0,1 - 0,12	0,46 - 0,52
		Dĩ An 2	6,84 - 6,85	0,08 - 0,09	0,42 - 0,46
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 - 6,96	0,18 - 0,25	0,47 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,98	0,18 - 0,25	0,44 - 0,46
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,73	0,06 - 0,07	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,15 - 7,17	0,22 - 0,24	0,41 - 0,45
02/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 - 6,95	0,09 - 0,12	0,47 - 0,55
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,07 - 0,11	0,5 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 6,99	0,18 - 0,24	0,48 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,02	0,18 - 0,25	0,51 - 0,54
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,74	0,06 - 0,08	0,43 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 7,03	0,23 - 0,26	0,51 - 0,56
03/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 - 6,96	0,05 - 0,06	0,44 - 0,46
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,07 - 0,8	0,46 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 - 6,95	0,19 - 0,24	0,45 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,95	0,18 - 0,24	0,51 - 0,55
	CNCN Chơn Thành		7,68 - 7,72	0,06 - 0,07	0,54 - 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 7,14	0,19 - 0,23	0,49 - 0,55



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
05/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 - 7,02	0,08 - 0,1	0,44 - 0,46
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,07 - 0,08	0,42 - 0,44
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 - 7,13	0,18 - 0,28	0,47 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 - 7,07	0,18 - 0,26	0,42 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,71	0,07 - 0,09	0,43 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,12	0,22 - 0,24	0,45 - 0,52
06/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 - 6,96	0,08 - 0,09	0,46 - 0,48
		Dĩ An 2	6,82 - 6,85	0,06 - 0,07	0,43 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 6,96	0,18 - 0,25	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 7,03	0,22 - 0,24	0,47 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,67 - 7,75	0,07 - 0,08	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,2 - 7,23	0,24 - 0,28	0,45 - 0,52
07/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 - 7,04	0,09 - 0,12	0,52 - 0,54
		Dĩ An 2	6,84 - 6,86	0,08 - 0,11	0,51 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 7,02	0,18 - 0,22	0,51 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,96	0,19 - 0,25	0,5 - 0,51
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,71	0,08 - 0,09	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,03 - 7,11	0,2 - 0,26	0,44 - 0,48

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
08/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 - 7,01	0,1 - 0,12	0,4 - 0,41
		Dĩ An 2	6,8 - 6,83	0,08 - 0,09	0,51 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 - 6,89	0,17 - 0,25	0,45 - 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,07	0,17 - 0,24	0,4 - 0,46
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,74	0,08 - 0,09	0,45 - 0,53
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,12	0,24 - 0,27	0,54 - 0,56
09/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,79 - 6,85	0,02 - 0,05	0,54 - 0,65
		Dĩ An 2	6,92 - 6,93	0,09 - 0,1	0,4 - 0,42
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 - 6,87	0,18 - 0,24	0,45 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 7,01	0,21 - 0,24	0,41 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,69 - 7,77	0,02 - 0,07	0,52 - 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 6,95	0,22 - 0,25	0,56 - 0,65
10/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,79 - 6,83	0,05 - 0,07	0,47 - 0,49
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,08 - 0,11	0,46 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 7,02	0,14 - 0,24	0,49 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 6,95	0,18 - 0,24	0,54 - 0,55
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,73	0,07 - 0,09	0,51 - 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		7,12 - 7,14	0,2 - 0,26	0,45 - 0,55